

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 111/2021/HSST

Ngày: 08/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc.

2. Ông Dương Hiệp Hưng.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Q tham gia Phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: ĐỖ NGỌC T, sinh ngày 19/8/2001 tại TP. Q; Nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 1, phường Đ, TP. Q, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Ngọc V, sinh năm 1970, con bà: Mai Thị T, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam: Ngày 13/11/2020; Có mặt.

2. Họ và tên: VÕ VĂN H, sinh ngày 02/6/1999 tại TP. Q; Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 2, phường T, TP. Q, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Trúc D, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Họ và tên: NGUYỄN TRƯỞNG Q, sinh ngày 24/3/2001 tại TP. Q; Nơi cư trú: tổ 19, khu vực 5, phường L, TP. Q, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trương K, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị G (chết); Vợ con: chưa có; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 15/3/2019 bị Công an P, T, TP. Q xử

phạt 500.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Họ và tên: VÕ NGỌC T1, sinh ngày 30/11/2003 tại TP. Q; Trú tại: Tổ 27, khu vực 5, phường C, TP. Q, Bình Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Ngọc Thủ, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Xuân N, sinh năm 1973; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Ngọc T1: Ông Võ Ngọc T và bà Phạm Thị Xuân N là cha mẹ của bị cáo Võ Ngọc T1; Nơi cư trú: Tổ 27, khu vực 5, phường C, TP. Q, Bình Định; bà N có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ánh Q – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T1 do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định cử; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Đoàn Ngọc P, sinh năm 2001; có mặt

Nơi cư trú: Tổ 8, Khu vực 7, Phường M, TP. Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1990; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 4, Khu vực 1, P. Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Võ Thị Loan, sinh năm 1967; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 4, Khu vực 1, P. Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Văn T2, sinh năm 1968; vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, Khu vực 1, P. Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định.

2/ Anh Phạm Đức P1, sinh năm 1998; vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 74, Khu vực 8, phường Q, TP. Q, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020, Đỗ Ngọc T cùng đồng bọn đã gây ra 02 vụ “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Cuối tháng 4/2020, Đỗ Ngọc T bị bệnh đến điều trị tại Trung tâm y tế thành phố Q thì Đoàn Ngọc P (Sinh năm: 2001; trú: Tổ 8, khu vực 7, phường Ngô Mỹ, thành phố Q) đến thăm và xin tiền tiêu xài. T không có tiền cho thì P bóp dây chuyền nước của T nên cả hai xảy ra mâu thuẫn.

Đến khoảng 16 giờ ngày 01/5/2020, Đỗ Ngọc T cùng Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 đến quán cháo vịt gần Nhà thờ “Nhơn” thuộc phường C, thành phố Q ăn nhậu. Trong lúc nhậu, T kể cho cả nhóm nghe về mâu thuẫn với Đoàn Ngọc P và gọi điện cho P thách đố, hẹn mang hung khí đánh nhau. Sau đó, T rủ H, Q, T1 tham gia cùng, tất cả đồng ý. Cả nhóm đến nhà Q tại tổ 9, khu vực 5, phường L lấy 03 cây phảng phát bờ (cán bằng gỗ tre, lưỡi bằng kim loại). T điều khiển xe mô tô chở T1 cầm 02 phảng phát bờ, H điều khiển xe mô tô chở Q cầm 01 phảng phát bờ cùng đi đến nhà P tại tổ 8, khu vực 7, phường Ngô Mỹ, thành phố Q. Khoảng 17h30 cùng ngày, khi đến gần nhà P, cả nhóm dựng xe rồi đi bộ lên dốc bê tông. T gọi thì P đi ra trước nhà, nói: “Tao nè, tui bây lên đây”. Nghe vậy, H nói: “Nó kia, tui bây vô đi” và giật cây phảng phát bờ T1 đang cầm, chạy đến chém 01 nhát trúng tay trái của P gây thương tích. P bỏ chạy vào nhà trốn thì nhóm của T bỏ đi và đem phảng phát bờ về nhà Q cất giấu. P đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định điều trị thương tích từ ngày 01/5/2020 đến ngày 05/5/2020 xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 24/7/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt gân cơ duỗi chung các ngón, không tổn thương xương cẳng tay đã phẫu thuật cắt lọc khâu gân cơ duỗi chung các ngón, khâu vết thương. Hiện mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái vết thương để sẹo tổng chiều dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 0,5cm, vận động cổ-bàn tay đau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho anh Đoàn Ngọc P là 12% (Mười hai phần trăm). Anh P yêu cầu các bị cáo bồi thường 13.232.000đồng, bị cáo T1 đã tự nguyện bồi thường 3.000.000đồng, anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Vụ thứ hai: Ngày 30/9/2020, Đỗ Ngọc T đến tiệm Internet “Trang T2” địa chỉ 1139 Đường Đ, phường Đ, thành phố Q chơi game. Lúc này, T thấy máy bên cạnh có Trần Thanh Đ (Sinh năm: 1990; trú: tổ 4, khu vực 1, phường Đ, thành phố Q) đang chơi game lạ nên tò mò, nhìn qua rồi nhờ Đ chỉ cách đăng ký tài khoản để chơi chung. Trong quá trình Đ hướng dẫn đăng ký tài khoản, T thấy phức tạp nên nói với Đ: “Em không chơi nữa”, Đ nói lại: “không chơi mà hỏi lắm thế”. Rồi cả hai tiếp tục ngồi chơi game. Ngày 01/10/2020, khi thấy T quay lại tiệm Internet “Trang T2” chơi, Đ nói với những người trong tiệm: “Thằng đó nó láo lăm, ai muốn đánh thì đánh, thấy nói vậy chứ nó không dám đánh lại đâu”.

Khoảng 13h00 ngày 02/10/2020, T đến tiệm Internet “Trang T2” thấy Đ đang ngồi chơi ở máy số 22 nên đi lại ngồi chơi ở máy số 10. Khoảng 13h20 cùng ngày, T đi ngang qua máy số 22 đi ra ngoài mua cơm. Lúc này, thấy Đ nhìn, T nói: “Làm gì nhìn dữ cha nội”, Đ nói lại: “Ê, thằng ranh con”. T bực tức, điều khiển xe mô tô đến chợ Tháp Đôi phường Đ, thành phố Q mua 01 con dao Thái Lan (hiệu KIWI BRAND, dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại) vắt ở sau quần rồi quay lại tiệm Internet đánh Đ. Đến nơi, T đi lại phía sau máy số 22, rồi dùng khuỷu tay phải đánh ngang vào phần tai nghe bên phải Đ đang đeo. Đ đứng dậy dùng tay đánh lại T, làm dao Thái Lan rớt xuống đất. T

cúi xuống nhặt dao rồi xông tới đâm Đ trúng cánh tay phải, vùng cổ-vai phải và sườn vùng má phải gây thương tích. Đ đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định (phân mở rộng) điều trị đến ngày 13/10/2020 xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 26/10/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Vết thương vùng mặt phải đã phẫu thuật khâu vết thương, điều trị. Hiện mặt phải vết thương để sẹo từ góc hàm đến má kích thước (5,5x0,3)cm, sẹo rõ; Vết thương vùng cổ phải (thực tế cổ - vai phải) đã phẫu thuật khâu vết thương, điều trị. Hiện cổ-vai phải vết thương để sẹo rõ kích thước (8x0,3)cm; Vết thương mặt trước ngoài cánh tay phải vết thương để sẹo rõ kích thước (7x0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho anh Trần Thanh Đ là 11% (Mười một phần trăm). Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đ và bà Loan xong. Anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ

- 01 cây phỉa phác bờ dài 76cm, cán bằng gỗ tre (bị gãy), lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng.
- 01 cây phỉa phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 110cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, đã qua sử dụng.
- 01 cây phỉa phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 70cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm, đã qua sử dụng.
- 01 con dao Thái Lan, hiệu KIWI BRAND MADE IN THAILAND, dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSQN ngày 03/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Tại cơ quan điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 04 đến 05 năm tù.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Q từ 24 đến 30 tháng tù

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T1 từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải bồi thường cho anh P số tiền 13.232.000đồng, khấu trừ số tiền bị cáo T1 đã bồi thường cho anh P 3.000.000 đồng. Bị cáo T tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ. Anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 cây phăng phác bờ dài 76cm, cán bằng gỗ tre (bị gãy), lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây phăng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 110cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, đã qua sử dụng; 01 cây phăng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 70cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm, đã qua sử dụng; 01 con dao Thái Lan, hiệu KIWI BRAND MADE IN THAILAND, dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T1 đề nghị: Bị cáo Võ Ngọc T1 chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt bị cáo Võ Ngọc T1 từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại Phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q và Võ Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 34/CT-VKSQN ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận.

Vụ thứ nhất: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước giữa bị cáo Đỗ Ngọc T và anh Đoàn Văn P nên khoảng 16h00 ngày 01/5/2020 bị cáo T rủ rê các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Trương Q và Võ Ngọc T1 đi đánh anh P và tất cả đồng ý đến nhà Q lấy 03 cây phăng phát bờ (cán bằng gỗ tre, lưỡi bằng kim loại) đi tìm đánh anh P. Đến khoảng 17h30 ngày 01/5/2020 tại nhà của anh Đoàn Ngọc P ở Tổ 8, Khu vực 7, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định các bị cáo gọi anh P ra nói chuyện thì H dùng cây phăng phát bờ chém 01 nhát trúng tay trái của anh P gây thương tích với tỷ lệ 12% (Mười hai phần trăm).

Vụ thứ hai: Do có mâu thuẫn với nhau khi đến chơi game tại tiệm Internet “Trang T2” từ trước giữa bị cáo Đỗ Ngọc T và anh Trần Thanh Đ nên vào khoảng 13h00 ngày 02/10/2020 tại tiệm Internet “Trang T2” địa chỉ 1139 Đường Đ, phường Đ, thành phố Q bị cáo T dùng con dao Thái Lan đâm anh Đ trúng cánh tay phải, vùng cổ-vai phải và sượt trúng vùng má phải gây thương tích với tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm) gồm các vết thương: Vùng mặt phải để sẹo từ góc hàm đến má kích thước (5,5x0,3)cm, sẹo rõ; Vết thương vùng cổ-vai phải vết thương để sẹo rõ kích thước (8x0,3)cm; Vết thương mặt trước ngoài cánh tay phải vết thương để sẹo rõ kích thước (7x0,5)cm.

Giữa bị cáo T và bị hại P cũng như giữa bị cáo T và bị hại Đ tuy có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Nhưng bị cáo T đã rủ rê các bị cáo H, Q, T1 đi tìm và chém gây thương tích cho anh P trong vụ thứ nhất ngày 01/5/2020, và bị cáo T tự mình dùng dao đâm anh Đ gây thương tích trong vụ thứ hai ngày 02/10/2020. Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%”, “Phạm tội 02 lần trở lên”, “dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%”,* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,c,d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Còn các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết *“dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%”,* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc T, trong vụ gây thương tích cho anh P, bị cáo tham gia với vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi đánh anh P. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh P nhưng bị cáo đã rủ rê các bị cáo H, Q, T1 đi đánh anh P và bị cáo H đã dùng cây phăng phát bờ chém anh P gây thương tích 12% nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm về hậu quả do đồng phạm gây ra đối với anh P. Trong vụ gây thương tích cho anh Đ bị cáo T đã trực tiếp dùng dao Thái Lan đâm anh Đ gây thương tích 11% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với những hành vi do bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo Võ Văn H, giữa bị cáo và anh P không có mâu thuẫn. Lẽ ra khi nghe bị cáo T rủ đi đánh anh P thì bị cáo phải khuyên can hoặc không tham gia, nhưng vì hung hăng bị cáo đã đồng ý ngay và tham gia rất tích cực. Bị cáo trực tiếp dùng cây phăng phát bờ chém anh P gây thương tích 12% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 giữa các bị cáo và anh P không có mâu thuẫn. Lẽ ra khi nghe bị cáo T rủ đánh anh P thì các bị cáo phải khuyên can hoặc không tham gia. Mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh P nhưng đã tham gia cùng đồng phạm đi đánh nhau và giúp sức về mặt tinh thần nên đều phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trương Q có nhân thân xấu đã từng bị công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” vào ngày 15/3/2019. Còn các bị cáo khác đều có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc T đã có hành vi rủ, lôi kéo bị cáo Võ Ngọc T1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, H, Q, T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo T, H, Q, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ, anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T1 đã bồi thường cho anh P 3.000.000đồng, anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 nên bị cáo T và bị cáo T1 còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T1 mới 16 tuổi 5 tháng 01 ngày, nên được áp dụng chế định xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q. Riêng bị cáo Võ Ngọc T1 chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án nên nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà

chỉ cần áp dụng loại hình phạt là cải tạo không giam giữ là đủ điều kiện răn đe giáo dục bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Tại Phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị HĐXX cho bị cáo T1 hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại P yêu cầu các bị cáo T, H, Q, T1 bồi thường tiền thuốc men chữa trị vết thương, tiền thu nhập bị mất do không đi làm, tổng cộng 13.232.000đồng. Tại Phiên tòa các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên, trong đó mỗi bị cáo T, H, Q, T1 mỗi bị cáo phải chịu 3.308.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Bị cáo T1 đã bồi thường 3.000.000đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 308.000đồng. Bị cáo T tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ. Anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Q đang thu giữ 01 cây phảng phác bờ dài 76cm, cán bằng gỗ tre (bị gãy), lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây phảng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 110cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, đã qua sử dụng; 01 cây phảng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 70cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm, đã qua sử dụng; 01 con dao Thái Lan, hiệu KIWI BRAND MADE IN THAILAND, dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là hung khí mà các bị cáo dùng để gây án, hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/11/2020

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Võ Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục. Thời hạn thi hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường C nhận được bản án và quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo Võ Ngọc T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Đỗ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Trương Q, Võ Ngọc T1 liên đới bồi thường cho anh P số tiền 13.232.000đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo phải chịu là 3.308.000đồng. Riêng bị cáo T1 đã bồi thường 3.000.000đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 308.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây phăng phác bờ dài 76cm, cán bằng gỗ tre (bị gãy), lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 cây phăng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 110cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây phăng phác bờ, cán bằng gỗ tre dài 70cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm, đã qua sử dụng.

- 01 con dao Thái Lan, hiệu KIWI BRAND MADE IN THAILAND, dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Q.

7. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho người dưới 18 tuổi, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THA Dân sự Tp Q;
- CQ CSĐT CA Tp Q;
- Đội ĐTTH CA Tp Q;
- Đ sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phan Minh Dũng